

Phố hắc ám (Sherlock Holmes)

Contents

Phố hắc ám (Sherlock Holmes)	1
1. Chương 1	1
2. Chương 2	3
3. Chương 3	6
4. Chương 4	9

Phố hắc ám (Sherlock Holmes)



Giới thiệu

Chưa khi nào tôi thấy bạn tôi vui vẻ, phấn khởi, tràn đầy sinh lực như buổi sáng hôm nay, một buổi

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/pho-hac-am-sherlock-holmes>

1. Chương 1

Cần nói thêm, Holmes như một nhà họa sĩ lỗi lạc, đã làm việc thì lao vào chỉ vì tình yêu, lòng say mê nghệ thuật không hề biết mệt mỏi. Tôi chưa hề nghe (trừ trường hợp duy nhất đối với ngài công tước ở dinh thự Holdernes) anh yêu cầu món tiền thưởng cho công lao vô bờ bến của mình. Anh là một người vô tư đến nỗi không ít trường hợp anh đã từ chối giúp đỡ những kẻ giàu sang phú quý: nếu như không thấy trong việc điều tra khám phá những bí mật của họ một cái gì là say mê, lôi cuốn, hấp dẫn. Trong khi đó anh dành thời gian hàng tuần lễ để nghiên cứu công việc cho những người nghèo khổ; nếu như việc ấy trông chừng hắc búa và gay cấn, làm cho anh phải đem hết khả năng nghề nghiệp của mình ra sử dụng.

Trong năm 1895 đáng ghi nhớ ấy, Holmes đã giải quyết một loạt những vụ việc quan trọng, lý thú, muôn hình muôn vẻ khác nhau. Bắt đầu từ chuyện tìm hiểu nguyên nhân cái chết đột ngột của Hồng y giáo chủ Tosca (theo đề nghị chính thức của tòa thánh Vatican) và kết thúc bằng việc bắt giam tên tội phạm Wilson. Tiếp theo những vụ trọng đại nổi đình, nổi đám kia là sự việc đau lòng xảy ra ở phố Woodman's

Lee: Thuyền trưởng Peter Carey bị giết trong một cảnh tượng khủng khiếp nhất và bí hiểm nhất. Tập ghi chép của tôi về hoạt động của Sherlock Holmes sẽ hăng lớn nếu trong đó thiếu câu chuyện rùng rợn quá sức tưởng tượng này.

Suốt trong tuần đầu của tháng 7 bạn tôi hay đi và đi rất lâu, làm tôi phải hiểu là anh đang bận một chuyện gì đó. Trong những ngày này vài ba người trông dáng cau có, thô thiển đã ba bốn bận tới lui. Họ nói là họ muốn gặp thuyền trưởng Basil. Điều đó làm cho tôi hiểu ra là Holmes đang đóng giả một cái tên để tiến hành một vụ điều tra mới. Ở một số nơi trong Luân Đôn, Holmes có ít ra là năm chỗ ở bí mật, nơi mà anh có thể thay hình đổi dạng, không ai có thể phát hiện ra, Holmes không hề thổ lộ cho tôi những công chuyện mới mẻ kia; còn tôi thì không bao giờ có chuyện thóc mách đi hỏi những điều thầm kín của anh. Lần đầu tiên Holmes, không theo lệ thường, đã báo cho tôi biết hiện giờ anh đang tiến hành công việc theo hướng nào.

Trước bữa ăn sáng, anh ra khỏi nhà; nhưng khi tôi vừa mới ngồi vào bàn, đã thấy anh chạy xộc vào phòng, không kịp bỏ mũ xuống, ở nách anh cặp một đồ dùng để xiên cá, trông giống như chiếc dù khá lớn.

- Quỷ tha ma bắt cậu đi Holmes! - Tôi thốt lên, - Không lẽ cậu định dạo chơi ở Luân Đôn với của nợ ấy hay sao?

- Không, tớ vừa ghé lại chỗ người bán thịt.

- Từ chỗ người bán thịt về?

- Không những thế mà còn về nhà với tâm trạng sảng khoái nữa chứ. Cậu biết không, trước bữa ăn nên tập thể dục một tí, có lợi cho sức khỏe lắm. Cậu thử đoán xem bài thể dục buổi sáng của tớ vừa rồi là gì?

- Tớ không hơi đâu mà đi đoán cái chuyện nhằm nhĩ ăy của cậu.

Holmes bỗng phá lên cười và rút cà phê ra tách.

- Cậu có nhìn thấy căn phòng phía sau của tiệm Allardyce, ở trên trần có treo một con lợn thịt vừa mới mổ xong, còn nguyên vẹn, và một gã đàn ông cưỡi trần tròng trục, đang toát mồ hôi cầm cái xiên này chọc tẩm thịt kia. Gã đàn ông ấy chính là tớ. Nhưng than ôi! Mình tớ với một cú đâm không thể nào chọc thủng nổi tẩm thịt ấy được. Cậu có muốn thử sức một tí không?

- Chẳng được tích sự gì. Nhưng cậu làm thế để là ai gì?

- Tớ nghĩ rằng, chuyện này có dính líu tới việc bí hiểm đã xảy ra ở Woodman's Lee... A, chào ngài Hopkins, tối hôm qua tôi có nhận được bức điện của ngài, và đang đợi ngài đây. Mời ngài vào, và xin mời ngài dùng bữa sáng, với chúng tôi một thể.

Một người đàn ông gầy gò, nhanh nhẹn, trạc ba mươi tuổi bước vào phòng. Anh ta mặc trong người một chiếc áo len giản dị, nhưng trông điệu bộ của anh ta dễ thấy rằng anh ta có thói quen mặc quân phục. Tôi nhận ra ngay anh chàng Stanley Hopkins, viên thanh tra trẻ tuổi của Sở cảnh sát, mà theo lời nhận xét của Holmes, là một người có năng lực hơn cả. Ngược lại, Hopkins tự cho mình là học trò của Holmes - người thám tử lão luyện, dày dặn kinh nghiệm và luôn luôn thán phục những phương pháp đầy tính khoa học của anh.

Bộ mặt của Hopkins trông có vẻ cau có, quàu quạu anh ta ngồi phịch xuống ghế bành, dáng điệu rầu rĩ thảm hại.

- Mời ngài cứ tự nhiên, cảm ơn ngài, tôi cũng vừa ăn sáng xong. Tôi đã ngủ lại thành phố, vì phải đến đây để trình bày một số vấn đề với ngài.

- Ngài sẽ trình bày những vấn đề gì?

- Thưa ngài, về chuyện thất bại của tôi.

- Việc của ngài không tiến triển thêm chút nào sao?

- Thưa ngài, không.

- Không lẽ lại như thế? Kiểu này tôi buộc lòng phải nhúng tay vào giải quyết thôi.

- Vì Chúa, tôi mong ngài giúp đỡ! Lần đầu tiên người ta giao cho tôi công việc khá quan trọng, tôi không đủ sức đảm đương. Xin ngài cố gắng giúp cho!

- Thôi được, tôi cũng đã nắm trong tay một số dữ kiện của cuộc điều tra. Ngài có suy nghĩ gì về túi đựng thuốc tìm thấy nơi xảy ra vụ án? Trong đó liệu có tìm ra chìa khóa để mở và giải đáp những điều bí ẩn hay không?

Hopkins dường như ngạc nhiên :

- Thưa ngài, túi đựng thuốc lá là của người bị giết. Bên trong túi có ghi mấy chữ cái viết tắt và nó được làm bằng loại da hải cẩu. Người bị giết trước đây nhiều năm đã làm nghề săn bắn hải cẩu.

- Nhưng trong người ông ta không tìm thấy một chiếc tẩu thuốc nào hết!

- Đúng vậy, thưa ngài, chúng tôi không tìm thấy chiếc tẩu thuốc ở đâu cả.

- Rõ ràng là ông ta hút rất ít. Cũng có thể ông ta giữ thuốc để mời bạn bè.

- Không thể chối cãi điều đó. Tôi muốn đề cập tới vấn đề này cũng chỉ vì, nếu tôi là người thân chinh điều tra vụ án, tôi sẽ lấy cái túi đựng thuốc lá làm xuất phát điểm cho việc điều tra, thăm dò tiếp theo. Tuy vậy, bạn tôi, bác sĩ Watson đây chưa được nghe kể về chuyện này, và tôi cũng không từ chối được nghe lại lần nữa. Ngài hãy kể tóm tắt cho chúng tôi nghe những gì thật quan trọng.

Hopkins lôi từ trong túi ra một tờ giấy nhỏ.

- “Tôi có nắm được một đôi điều về cuộc đời của ngài thuyền trưởng Peter Carey đã chết ông ta sinh năm 1845, nghĩa là đã 50 tuổi. Ông ta được đánh giá là một trong những tay săn hải cẩu, cá voi can đảm nhất và thành đạt nhất. Năm 1883 ông ta đã chỉ huy một chiếc thuyền săn chạy bằng buồm mang tên “Một chân trên biển” ra đi từ Dundee, cũng trong năm ấy ông ta thực, hiện một loạt chuyến đi thành công. Năm sau ông ta xin từ chức. Sau đó đi chu du khắp nơi trong vòng vài ba năm. Cuối cùng mua một biệt thự nhỏ “Woodman’s Lee” bên cạnh khu rừng Row ở Sussex. Ông ta đã sống sáu năm ở đây. Và chết cách đây đúng một tuần. Ông ta là một người khác thường. Trong cuộc sống thường lẳng lẽ, râu rĩ, hay cau có và khó tính vô cùng. Gia đình của ông gồm có vợ và cô con gái hai mươi tuổi. Công việc trong nhà do hai cô hầu gái trông nom lo liệu. Những người hầu gái kia được thay đổi thường xuyên; có lẽ họ sống trong đó không được dễ chịu cho lắm, họ không thể nào chịu được trong thời gian dài.

Carey rất hay uống rượu, mỗi khi cơn nghiện nổi lên, ông ta trở thành một con quỷ dữ tợn. Đã có lần giữa đêm khuya ông ta đuổi vợ con ra khỏi nhà, và đưa nắm đấm ra dọa họ, rượt họ chạy khắp cả vùng. Và họ la hét ầm ĩ đến nỗi làm cho những người ở làng bên phải thức giấc.

Có lần ông ta bị gọi ra tòa vì tội đã đánh trọng thương một cha cố già, khi ông này định giáo huấn tu tỉnh, hối cải cho lão ta. Tóm lại, thưa ngài Holmes, khó tìm thấy một người nào nguy hiểm hơn lão Peter Carey. Tôi được nghe người ta nói, trong lúc còn chỉ huy con tàu, tính tình của lão ta cũng như vậy. Ở giới thủy thủ gọi lão ta là Peter “hắc ám”, không phải chỉ do bộ mặt của lão đen đui và bộ râu rậm đen, mà còn là do tính cộc cằn, hung dữ, điên rồ của lão; tính ấy đã làm cho mọi người phát sợ. Không có gì là khó hiểu khi mọi người căm ghét và tránh xa lão ta, và tôi không hề nghe một lời xót thương cho cái chết của lão.

2. Chương 2

Hắn ngài còn nhớ, người thợ đập đá tên là Slater đã đi qua khu rừng Row vào khoảng một giờ đêm trước khi xảy ra vụ giết người hai ngày, đã dừng lại trước cơ ngơi của lão Carey, ông ta nhìn theo vệt sáng xuyên qua những đám cây. Anh ta thề là đã trông thấy bóng dáng người đàn ông hiện lên rất rõ trên nền chiếc rèm che cửa sổ. Nhưng đó không phải là bóng của Peter Carey, vì anh chàng Slater biết khá rõ lão Carey này. Người đàn ông kia cũng để râu, nhưng râu người này ngắn hơn, thả xuống chứ không như râu lão Carey. Người thợ đập đá khẳng định như vậy. Cần nói thêm là, trước đó anh ta đã ngồi trong quán rượu suốt hai

giờ đồng hồ, và khoảng cách từ đường cái tới cửa sổ cũng khá xa. Những điều anh ta nói là vào ngày thứ hai, còn vụ giết người lại xảy ra vào ngày thứ tư.

Thứ ba Peter Carey ở trong tình trạng sợ hãi nhất, lão ta hoàn toàn say mềm, không còn biết gì nữa, lão như một con thú dữ bị thương, thật dữ dằn và nguy hiểm vô cùng. Lão ta đi lang thang quanh nhà; đám đàn bà con gái dễ nghe thấy tiếng của lão là chạy vào nhà đóng nhốt cửa lại. Cho đến tối mịt lão ta mới trở về “cabin” của mình. Cô con gái ngủ trong buồng bao giờ cũng mở cửa sổ. Gần hai giờ sáng, từ phía “cabin” - buồng lái bỗng vang lên một tiếng kêu khủng khiếp, cô con gái không lấy đó làm vấn đề quan trọng, vì cho rằng, lão Carey trong lúc say rượu vẫn thường la hét, chửi rủa om sòm.

Bảy giờ sáng, sau khi thức dậy người đầy tớ phát hiện ra cánh cửa của ngôi nhà của lão Carey bị mở toang ra, nhưng vì vốn sợ lão cho nên mãi tới trưa vẫn không ai dám bén mảng tới gần chỗ lão ta. Khi nhìn vào cánh cửa bị mở toang họ trông thấy một cảnh tượng rùng rợn và hoảng sợ đến run người. Họ ba chân bốn cẳng chạy vào làng.

Một tiếng đồng hồ sau, tôi có mặt tại hiện trường và bắt tay vào điều tra. Ngài biết đấy, thần kinh của tôi rất vững, nhưng thú thật tôi cũng thấy choáng váng khi nhìn vào căn nhà bé nhỏ đó.

Toàn bộ người lão ta bị một đàn ruồi bu đen kịt; nền nhà, mấy bức tường trông như là một lò sát sinh. Tay thuyền trưởng đã gọi căn nhà này là “cabin” cũng không ngoa. Khi bước vào đó, ngài có cảm tưởng như đang ở trên con tàu ở cuối phòng kê một chiếc giường gỗ bé nhỏ; bên cạnh là cái rương, trên mấy bức tường treo đầy những tấm bản đồ đường biển, bức ảnh chụp con tàu “một chân trên biển”; một chồng họa báo, ảnh về ngành đóng tàu chất đầy trên giá sách. Tất cả những thứ ấy giống y như buồng chỉ huy của một thuyền trưởng. Trong mớ hỗn độn đó, người thuyền trưởng, khuôn mặt méo xệch, trông như bộ mặt của một tên vi phạm, đang bị hành hạ dưới địa ngục, bộ râu rậm đen láy dựng đứng lên trong cơn vật lộn giãy chết. Bộ ngực nở nang bị chiếc lao bằng thép đâm thủng. Ngọn lao xiên cá đâm suốt cả người và găm sâu vào tường bằng gỗ. Lão Carey bị dính chặt vào bức tường, trông như một con bọ hung bị người ta dùng kim băng găm vào bìa cát tông. Tất nhiên lão ta bị chết đứng vào giây phút phát ra tiếng gào thét ghê rợn.

Tôi đã làm quen với phương pháp điều tra của ngài, ngay lập tức tôi đem ra ứng dụng. Sau khi ra lệnh cho mọi người giữ nguyên hiện trường, tôi chăm chú xem xét kỹ lưỡng mảnh đất từ bên ngoài cửa, và tấm sàn ở trong phòng. Nhưng không phát hiện được dấu vết gì cả.”

- Ngài định nói là ngài không trông thấy dấu vết?

- Thề với ngài, ở đây không hề có một dấu vết nào hết.

- Anh bạn Hopkins thân mến ơi, tôi đã từng khám phá, điều tra nhiều vụ án; nhưng chưa bao giờ gặp phải tên tội phạm nào có cánh cả. Một khi kẻ tội phạm đi bằng chân, thì hẳn ta nhất thiết phải để lại ít nhất một dấu vết nào đó. Và người nắm vững các phương pháp điều tra một cách khoa học nhất định sẽ phát hiện ra sự thay đổi không đáng lưu ý nhất trong sự sắp xếp đồ dùng xung quanh. Tôi không thể nào tin vào chuyện trong căn phòng ngập đầy kia lại không để lại những dấu vết có thể giúp chúng ta truy lùng ra chân dung tên tội phạm... Cũng cần nói thêm, từ biên bản điều tra tôi thấy vài ba chỗ thậm chí ngài không chú ý tới.

Tay thanh tra non trẻ cau mặt lại. Lời nhận xét khá sắc bén của Sherlock Holmes đã làm cho anh ta sáng mắt lên.

- Tôi đã làm một chuyện ngu ngốc, thưa ngài Holmes, là đã không mời ngài tham gia ngay từ đầu vụ án. - Anh ta thú nhận. - Thế nhưng, đến bây giờ vẫn còn khả năng cứu vãn được tình thế. Vâng, trong phòng còn một vài vật đáng chú ý. Bắt đầu có lẽ từ ngọn lao xiên cá được dùng để giết tên thuyền trưởng. Có người nào đó đã lấy ngọn lao xuống khỏi bức tường. Hai ngọn lao treo trên hai cái móc, còn móc sắt thứ ba bỏ không. Trên cán ngọn lao cá có khắc dòng chữ Tàu “Một chân trên biển” Dundee. Điều đó chứng tỏ, vụ án mạng đã xảy ra trong một cơn tức giận và kẻ giết người đã vợ lấy thứ vũ khí đầu tiên mà hắn với được. Còn về việc lão Carey ăn mặc nghiêm chỉnh, đáng hoàng khi mà vụ giết người được thực hiện vào lúc hai giờ sáng, thì chứng tỏ lão Carey đã hẹn gặp gỡ với tên sát nhân. Một chai rượu Rum và hai chiếc ly bần còn nằm trên bàn đã chứng minh cho điều đó.

- Đúng. - Holmes đáp, - Hai nhận xét trên của ngài có thể chấp nhận được. Thế ở trong phòng ngoài rượu Rum ra còn loại rượu nào khác không?

- Vâng, có ạ. Trên rương có một chiếc khay, trên đó có hai chiếc bình đựng rượu Cônhắc và Whisky. Những thứ ấy không có ý nghĩa gì. Cả hai bình còn đầy rượu. Nghĩa là họ chưa đụng đến.

- Dấu sao, sự có mặt của hai thứ rượu kia cũng có một ý nghĩa nhất định nào đó. - Holmes phản lại. - Theo ý ngài, còn vật nào ngài thấy có dính líu đến vụ án này?

- Trên bàn còn một túi đựng thuốc lá.

- Chính xác, nằm ở đâu?

- Ở ngay chính giữa bàn. Nó được làm bằng loại da hải cẩu thô và cứng. Bên trong có đề hai chữ cái "P.K". Trong túi còn đựng một nửa onxơ • thuốc lá loại nặng mà các thủy thủ

thường dùng.

- Rất tuyệt. Còn gì nữa không?

Stanley Hopkins lôi trong túi ra một quyển sổ ghi chép bìa vàng xám. Tầm bìa đã bị rách nhăm nhở, còn những trang giấy ghi chép bên trong đã bị vàng ố và bạc màu. Ngay trên trang đầu đề có mấy chữ viết tắt "Đ.H.N" và năm "1883".

Holmes đặt quyển sổ xuống bàn và bắt đầu quan sát tỉ mỉ. Trong lúc đó tôi và Hopkins nhìn qua vai anh. Trên trang thứ hai chúng tôi trông thấy mấy chữ cái "C. P. R"; tiếp theo trang hai, ba trang sau toàn là những con số chẳng chệch. Ở những trang khác ghi mấy chữ "Argentine", "Costa Rica" "San Paulo" và tiếp theo là những cột chữ số và những dấu hiệu nào đó.

- Ngài có suy nghĩ gì về những dòng ghi chép này? - Holmes hỏi.

- Dường như đó là ghi chép của công ty giao dịch. Tôi cho chữ "Đ.H. N" là chữ viết tắt của người giao dịch viên, còn "C. P. R" có lẽ là tên của người bạn hàng anh ta.

- Hoặc chữ "C. P. R" có nghĩa thế này "Canadian Pacific Railway - Dorôga". - Holmes có ý kiến khác.

Stanley Hopkins lăm bắm và tự vỗ vào trán mình.

- Tôi mới ngốc nghếch làm sao! - Anh ta thốt lên. - Tất nhiên ngài nói đúng. Bây giờ chúng ta chỉ còn nhiệm vụ giải mã mấy chữ "Đ.H.N". Tôi đã xem xét tất cả những giấy tờ lưu trữ của công ty trong năm 1883. Tôi không tìm thấy một người giao dịch nào có tên với những chữ cái như thế kia. Dấu sao tôi cũng đã chọn đúng hướng. Thật ra thưa ngài, hoàn toàn có khả năng đó là chữ viết tắt của người đã đến thăm lão Carey trong đêm khuya hôm ấy. Nói cách khác, đó là tên của kẻ giết người chẳng? Còn quyển sổ tay này, trong đó liệt kê nhiều giấy tờ giá trị như vậy có thể giúp chúng ta tìm ra những nguyên nhân, động cơ dẫn tới vụ án mạng.

Dựa theo nét mặt của Sherlock, tôi thấy rõ một điều là anh hoàn toàn bị bất ngờ với sự phát hiện mới mẻ này.

- Tôi sẵn sàng thừa nhận những nhận xét của ngài có giá trị, - Anh nói. - Cuốn sổ ghi chép này trong biên bản điều tra không thấy nói đến, nên phần nào đã làm thay đổi nhận định ban đầu của tôi. Trong giả thuyết về vụ án của tôi không có chỗ cho nó. Còn ngài định đi tìm kiếm những chủ nhân của mấy tờ giấy giá trị này phải không?

Holmes tiếp tục xem xét tầm bìa của cuốn sổ dưới chiếc kính lúp phóng đại.

- Ở đây có một vết bẩn, - Anh lên tiếng.

- Vâng, thưa ngài đó là vết máu. Tôi đã nói với ngài là cuốn sổ được nhặt từ dưới sàn nhà.

- Vết máu dính ở mặt trên hay mặt dưới?

- Ở mặt dưới nằm dí dưới sàn nhà.

- Nghĩa là, quyển sổ này rơi xuống nền nhà sau khi xảy ra vụ giết người.
- Đúng vậy, thưa ngài Holmes. Tôi nghĩ kẻ giết người trong lúc vội vàng đã đánh rơi nó. Cuốn sổ nằm ngay chỗ cửa ra vào.
- Có khả năng... Ngài có tìm thấy một tờ nào trong số những giấy tờ giá trị kia trong đồng tài sản của kẻ bị chết hay không?
- Không thấy, thưa ngài.
- Ngài có đủ cơ sở để nghĩ rằng đây là một vụ cướp bóc hay không?
- Thưa ngài không, dường như không có vật gì bị cướp đi.
- Có trời mới biết được! Trường hợp này thú vị thật ở đây có con dao hủ?
- Con dao còn nằm trong vỏ, người ta không kịp rút nó ra. Nó nằm ngay dưới chân kẻ bị giết. Bà vợ người quá cố nói rằng con dao này là của chồng

Holmes trầm ngâm suy nghĩ :

- Thôi được, - Anh đáp - tôi nghĩ, có lẽ tôi phải đi đến đó và xem xét tại chỗ.

Stanley Hopkins vui sướng thốt lên :

- Cảm ơn ngài! Điều đó sẽ gỡ bớt được gánh nặng trên người tôi.

Holmes dí ngón tay dọa dọa viên thanh tra :

- Mọi việc sẽ đến giản hơn rất nhiều, nếu như được giải quyết cách đây một tuần. - Anh nói. - Nhưng cho đến bây giờ cuộc thẩm viếng của tôi vẫn có thể mang lại một ích lợi nào đó cho vụ án. Watson, nếu cậu không bận việc gì, thì tốt thật sung sướng được ra đi với cậu. Hopkins, ngài đi gọi ngay xe ngựa, chúng ta sẽ cùng đi đến Forest Row.

* * * * *

Sau khi xuống một trạm xe nhỏ bé, chúng tôi còn phải đi tiếp vài ba dặm nữa trên một con đường xuyên qua cánh rừng rậm rạp. Khu vực khí hậu cò gáy này, trong một thời gian dài sáu mươi năm là pháo đài của Britain. Những khu rừng bát ngát đã bị đồn trú, bởi ở đây đã mọc lên những nhà máy luyện gang thép đầu tiên trong nước; để nấu quặng thì cần gỗ tới rừng. Ngày nay, nền công nghiệp đã chuyển về những vùng giàu có của miền Bắc, chỉ có cánh rừng là đã bị thưa đi, và những rãnh, luống đồ sộ còn in dấu nằm lại trên mặt đất, như nhắc nhở chúng ta nhớ về một thời sôi động đã qua.

3. Chương 3

- Chỉ có thể thôi ư? - Hopkins hỏi.
 - Vâng, mọi việc chỉ có thế. - Cặp mắt của chàng thanh niên lướt nhanh lên nhìn chúng tôi, sau khi trả lời xong câu hỏi.
 - Ngài còn gì để nói nữa không?
- Chàng thanh niên lưỡng lự.
- Xin hết ạ.
 - Trước đêm hôm qua ngài đã đến đây lần nào chưa?
 - Chưa ạ.

- Thế ngài định giải thích việc này ra sao? - Hopkins quát lên và chìa ra cho chàng thanh niên cuốn sổ tay với những chữ viết tắt tên họ của người thanh niên, và có vết máu dính ở bìa quyển sổ.

Cậu ta hoảng hốt và lấy tay che kín mặt lại.

- Ngài nhặt được cuốn sổ này ở đâu? - Anh ta rên rỉ. - Thế mà tôi không hay biết... Tôi cứ nghĩ là đánh mất ở cửa hiệu.

- Đủ rồi! - Hopkins lạnh lùng đáp. - Nếu ngài còn muốn nói điều gì, thì để ra tòa hãy nói tiếp. Còn bây giờ hãy cùng tôi đến sở cảnh sát... Ngài Holmes, tôi vô cùng đội ơn ngài và bạn của ngài đã quá bước đến đây để giúp đỡ tôi. Có lẽ sẽ không cần sự có mặt của ngài ở tòa án làm gì. Tôi sẽ tự giải quyết công việc cho đến cuối, không cần đến ngài nữa. Những dấu sao tôi cũng đội ơn ngài rất nhiều. Ở tiệm Brambletye tay người ta đã dành cho hai ngài hai phòng, vậy chúng ta có thể cùng nhau đến đó nghỉ đêm nay.

* * * * *

- Watson, cậu nghĩ như thế nào về tất cả chuyện này? - Holmes hỏi, khi chúng tôi trên đường quay về vào sáng hôm sau.

- Tớ trông cậu có vẻ không hài lòng cho lắm thì phải?

- Ồ! Không đâu, Watson thân mến. Tớ hoàn toàn hài lòng, nhưng tớ không thể khen anh chàng Stanley Hopkins được, cách thức của anh ta không thể nào chấp nhận được. Tớ lấy làm buồn lòng cho anh ta. Tớ mong đợi ở anh ta nhiều hơn thế kia. Thông thường bao giờ cũng có đáp số thứ hai, và cần phải tìm cho ra cái đáp số ấy. Đó là nguyên tắc đầu tiên của công tác điều tra hình sự.

- Đáp số thứ hai là đáp số nào vậy?

Điều này đang nằm trong nguyên lý phá án của chính bản thân tớ. Có thể nó không mang lại kết quả gì. Tớ không thể nói cho cậu một điều gì được nhưng tớ sẽ tiến hành theo con đường đó đến cùng.

Tại hẻm Bayker có vài bức thư đang đợi Holmes. Anh chộp lấy một lá thư, bóc ra và hoan hỉ cười lớn tiếng:

- Watson, thật tuyệt! Phương án thứ hai bắt đầu. Chúng mình còn mẫu in sẵn để đánh điện hay không? Cậu hãy ghi cho mình bức điện với nội dung sau đây: “Gửi ngài Xamner - giao dịch viên hàng hải, đại lộ Ratcliff - Gửi cho tôi ba người, có mặt vào mười giờ sáng ngày mai. - Basil”. Basil là tên của tớ ở ba vùng. Bức điện thứ hai: Thanh tra Stanley Hopkins, hẻm Lord-46, đại lộ Brixton. Hãy đến vào ngày mai, mười giờ ba mươi phút, dùng bữa cơm sáng. Quan trọng. Nếu không đến được, hãy đánh điện báo ngay. - Sherlock Holmes.” ...Watson, đồ quỷ quái này theo đuổi tớ suốt mười ngày ròng rã, bây giờ tớ muốn bứt ra khỏi vòng tay siết chặt của nó. Ngài mai, tớ hy vọng chúng ta sẽ kết thúc chuyện này - Vĩnh viễn kết thúc”.

Chính xác đúng giờ hẹn, tay thanh tra Hopkins xuất hiện và cả ba chúng tôi cùng ngồi vào bàn ăn thịnh soạn do vú già Hudson dọn lên. Viên thanh tra trai trẻ hoan hỉ trước thắng lợi ban đầu của mình.

- Ngài hoàn toàn tin tưởng vào lời lý giải của mình là đúng phải không? - Holmes nói.

- Còn sao nữa! Trường hợp này rõ như ban ngày.

- Theo tôi, vụ này chưa phải là kết thúc.

- Ngài làm cho tôi ngạc nhiên đấy, thưa ngài Holmes! Ngài còn định đòi hỏi những gì ở tôi nữa?

- Không lẽ lời lý giải của ngài đã bao hàm tất cả các mặt của vấn đề?

- Không nghi ngờ gì nữa. Tôi được biết là anh bạn trẻ Neligan đã đi đến tiệm Brambletye đúng vào ngày đã xảy ra vụ án. Anh ta đi đến đó giả vờ như là người đi chơi “golf”. Phòng của anh ta nằm ở gác một và anh ta có thể bỏ đi, một khi anh ta muốn. Trong đêm hôm ấy anh ta đã đi đến Woodman’s Lee, và đã gặp lão Peter Carey, sau đó học hặc với lão kia, rồi dùng ngọn lao để giết chết lão ta. Vì kinh sợ bàn tay nhuốm máu của mình, anh ta bỏ chạy và đã đánh rơi quyển sổ tay. Anh ta mang cuốn sổ theo vì muốn đối chiếu những tờ chứng khoán ở nơi tay Peter Carey. Ngài có lẽ đã phát hiện một số dòng ghi trong cuốn sổ được đánh chữ thập? Đó là những chứng khoán đã bị đem bán ra trên thị trường Luân Đôn. Nhưng phần lớn số ấy còn nằm trong tay Carey. Anh chàng Neligan, theo như anh ta thú nhận, đã mơ tưởng muốn chiếm lại

những thứ ấy, hy vọng sẽ thanh toán nợ nần cho người cha. Sau khi bỏ chạy một thời gian anh ta không đủ can đảm để quay lại, nhưng cuối cùng đã quyết định nắm thêm một số tin tức cần thiết nên đã quay lại. Đơn giản và dễ hiểu, có đúng như vậy không?

Holmes cười và lắc đầu.

- Tôi thấy trong giả thiết của ngài có một thiếu sót: giả thiết ấy hoàn toàn khó có thể tin. Có bao giờ cậu thử dùng ngọn lao để xuyên qua một xác người chưa? Chưa hả? Ngài nên chú ý đến chi tiết quan trọng này. Anh bạn Watson của tôi có thể kể cho ngài biết việc tôi mỗi buổi sáng đã luyện tập công việc ấy như thế nào. Đây không phải là là một việc nhẹ nhàng, mà cần phải có một cánh tay khỏe mạnh, lực lưỡng và rèn luyện thử thách nhiều. Tay thuyền trưởng đã bị giáng một đòn khá mạnh đến nỗi ngọn lao cắm sâu vào tường, sau khi đã xuyên thủng cả thân hình Carey. Chẳng lẽ ngài cho rằng anh chàng ốm yếu kia có đủ sức gây nên một đòn kinh khủng như thế? Kể trong đêm khuya vắng đã cùng với lão Peter Carey uống rượu rum là ai? Hình bóng của người nào đã in trên bức rèm trước đó hai ngày? Hopkins, chúng ta nên tìm kẻ nào đó còn đang ẩn náu, nguy hiểm hơn.

Trong lúc Holmes nói, khuôn mặt của tay thám tử ngày càng giãn ra. Tất cả những tính toán và niềm hy vọng của anh ta đã bị sụp đổ. Nhưng anh ta không dễ gì chịu đầu hàng.

- Ngài không thể bác bỏ được, thưa ngài Holmes, việc anh chàng Neligan đã có mặt trong đêm hôm ấy; chứng minh hùng hồn là cuốn sổ tay bị đánh rơi. Theo tôi nghĩ, đối với tòa, bấy nhiêu thôi cũng đủ lắm rồi; mặc dù trong giả thiết có đôi chỗ chưa chắc chắn, theo như ngài nghĩ. Cái chính là tên tội phạm của tôi đã bị tóm, còn kẻ “tội phạm nguy hiểm” của ngài, tôi không trông thấy ở đâu cả.

- Tôi nghĩ rằng, tên giết người bây giờ đang bước lên cầu thang nhà tôi, - Holmes bình tĩnh đáp, - Watson, tớ cảm thấy là cậu nên chuẩn bị sẵn khẩu súng lục, - Holmes đứng lên và đặt tờ giấy xuống bàn. - Mọi việc đã chuẩn bị xong xuôi, chúng ta sẵn sàng hành động. - Anh nói thêm.

Những giọng nói sỗ sàng, thô tục vang lên sau đánh cửa.

Vú già Hudson mở cửa ra và nói với Holmes có ba người đàn ông muốn gặp thuyền trưởng Basill.

- Hãy cho từng người một lên gặp tôi, - Anh trả lời.

Người đầu tiên bước vào là một người bé thấp tròn lẳn, cặp má ửng hồng, bộ râu quai nón rậm ri đã bạc. Holmes lấy ra một bức thư.

- Ngài cho biết quý danh? - Anh hỏi.

- James Lancaster.

- Tôi lấy làm tiếc thưa ngài Lancaster, nhưng chỗ này đã có người nhận làm rồi. Gởi ngài ít tiền vì đã làm phiền đến ngài. Ngài hãy ghé qua ngồi đợi ở phòng bên cạnh một lát.

Người thứ hai trông cao lớn như cây sào, bộ tóc lóng mướt, bộ mặt trông rất ốm yếu. Ông ta tên là Hugh Pattins, ông ta cũng chỉ nhận được một lời chối từ và ít tiền cùng với một lời khuyên chờ đợi.

Người thứ ba có ngoại hình hoàn hảo. Bộ tóc chổi rẽ và bộ râu cứng bao trùm lấy bộ mặt dữ tợn trông như bộ mặt của con chó Bulđo. Cặp mắt nâu can đảm lấp lánh dưới cặp lông mày cứng rậm. Hắn ta chào xong và đứng đó trong tư thế của người đi biển, chiếc mũ bị vò nát trong tay.

- Xin cho biết quý danh? - Holmes hỏi.

- Patrick Cairns.

- Thợ xiên cá phải không?

- Vâng, đúng vậy.

- Ngài có đồng ý phục vụ trên tàu thám hiểm không?

- Vâng, thưa ngài. Lương hưởng thế nào?

- Tám bảng Anh trong một tháng. Ngay bây giờ có thể xuất hành được hay không?

- Nếu nhận xong những trang bị đồ nghề là tôi đi ngay.

- Giấy tờ có mang theo người không?

- Vâng, có đây.

Hắn ta lấy ra mớ giấy má đã nhàu nát, Holmes xem xong trả lại cho hắn.

- Tôi cần con người như thế này. - Anh nói. - Bản giao kèo nằm trên bàn kia. Hãy ký vào đây.

Tay thủy thủ khệnh khạng bước ngang qua căn phòng và cầm lấy bút.

- Ký vào đây phải không? - Hắn ta hỏi và cúi xuống sát bàn.

Holmes ghé sát vào vai hắn và đưa tay ra kéo cổ hắn lên.

- Bây giờ mọi việc đều ổn thỏa - Anh nói.

Tôi nghe thấy tiếng “keng” của kim khí, và tiếng gào thét của con bò mộng giẫy giụa. Trong lúc ấy cả Holmes và tên thủy thủ không buông nhau ra, lộn nhào mấy vòng trên nền nhà. Tay thủy thủ quả có một sức lực phi thường. Thậm chí đã bị Holmes còng khóa số tám, hắn ta vẫn đủ sức để quật lại Holmes. Nhưng tôi và Hopkins đã chạy lại giúp sức, chỉ đến khi nòng súng lạnh toát của tôi kề vào thái dương hắn mới chịu hiểu ra là chống cự cũng vô ích. Chúng tôi dùng dây trói chân hắn, rồi đứng lên thở hổn hển vì cuộc vật lộn.

- Tôi phải xin lỗi ngài Hopkins. - Holmes lên tiếng - Món trứng la-cooc, tôi e rằng đã nguội mất. Nhưng tôi nghĩ rằng kết quả mỹ mãn của vụ án sẽ làm cho ngài cảm thấy ngon miệng?

Stanley Hopkins bỗng ngây người, bàng hoàng sửng sốt và đầy bất ngờ.

- Nói chuyện ấy làm gì nữa! - Anh ta lúng búng trong miệng và cảm thấy xấu hổ đỏ cả mặt. - Tôi là một kẻ ngu dốt, bất tài. Không bao giờ tôi quên rằng mình chỉ là một học trò của ngài, còn ngài là một người thầy vĩ đại của tôi. Thậm chí cho đến bây giờ, khi được chứng kiến kết quả của ngài, tôi vẫn không thể hiểu nổi ngài đã tiến hành như thế nào và ý nghĩa ra sao?

- Thôi được, - Holmes độ lượng đáp. - Chúng ta sẽ cùng nhau rút kinh nghiệm trong mỗi sai lầm của mình. Giờ đây ngài nên ghi xương khắc cốt không bao giờ coi thường phương án hai. Ngài đã bị anh chàng Neligan làm cho choáng ngợp, nên không bao giờ còn nhìn thấy tên Patrick Cairns. Ngài thỏa mãn khá sớm nên mới quên kẻ giết chết lão Peter Carey.

4. Chương 4

- Ngài hãy nghe đây! Tôi không hề thương xót và trách cứ về việc các ngài đã đối xử thô bạo với tôi nhưng dẫu sao cũng nên gọi những sự kiện theo đúng tên của nó. Ngài nói “kẻ giết chết Peter Carey”, tôi đính chính lại tôi giết lão ta chỉ vì để tự vệ. Điều này khác nhau khá xa đấy. Có thể, các ngài không tin tôi? Có thể các ngài cho là tôi đơm đặt bịa chuyện?

- Không hề có, - Holmes đáp. - Chúng tôi sẵn sàng nghe tất cả những gì mà ngài định nói.

- Tôi sẽ nói ngắn gọn. Có trời làm chứng, những điều tôi nói ra đều là sự thực. Tôi đã biết Peter Carey. Khi hắn ta cầm lấy con dao, tôi chớp ngay lấy ngọn lao, bởi tôi hiểu một trong hai chúng tôi phải có kẻ chết. Vậy là hắn đã chết, như vậy có thể gọi tôi là kẻ sát nhân? Đối với tôi cái chết không có nghĩa lý gì hết. Nhưng tôi thích được lên thiên đàng bằng sợi dây treo cổ hơn bằng con dao do chính tay thằng Peter hắc ám đâm vào tim.

- Làm thế nào mà ngài lại lọt được vào nhà ông ta? - Holmes hỏi.

- Tôi sẽ kể tất cả theo thứ tự. Cho tôi được ngồi xuống, như vậy nói sẽ dễ hơn.

“Chuyện xảy ra vào tháng 8 năm 1883. Hồi đó Peter Carey là ông chủ của con tàu “Một chân trên biển cả” còn tôi chỉ là tay lao dưng phòng của lão ta. Chúng tôi đã vượt qua những đám băng dày đặc và trên đường quay về một cơn gió ngược đã vỗ mạnh vào tàu chúng tôi; cơn bão kéo dài suốt một tuần không ngớt. Bất ngờ chúng tôi chạm phải một chiếc thuyền con: Chiếc thuyền bị trôi dạt về phương Bắc. Trên thuyền chỉ vờn vờn có một người: người đó không phải là một thủy thủ. Những người còn lại có lẽ cho rằng chiếc thuyền sẽ bị chìm nên đã xuống hết xuống cấp cứu, hy vọng ghé vào bờ biển Na Uy. Chắc rằng họ đã chết hết. Chúng tôi đã kéo người kia lên tàu của mình. Bọn thủy thủ bàn tán xôn xao trong cabin của thuyền trưởng khá lâu. Toàn bộ hành lý của người kia được vớt lên tàu vờn vờn chỉ có một hộp sắt tây. Theo tôi biết thì tên người đó chúng tôi không ai rõ.

Đến đêm hôm sau, người đó bỗng mất tích giống như là anh ta chưa hề có mặt ở đây. Mọi người bàn tán, có lẽ anh ta bị rơi xuống biển hoặc tự anh ta nhảy xuống. Vì trong đêm tối hôm ấy có một cơn bão lớn nổi lên... Chỉ có một người được biết cái gì đã xảy ra với kẻ xấu số kia - người đó là tôi. Trong đêm tối đen như mực, khi đi ngang qua ngọn hải đăng trên quần đảo Scotland, chính mắt tôi đã trông thấy lão thuyền trưởng Peter tóm lấy chân anh chàng kia ném xuống biển. Tôi không hé cho ai một lời nào về chuyện đó. Tôi nghĩ cứ để xem sao.

Tàu chúng tôi tới Scotland, không một ai nhắc tới câu chuyện người lạ mặt cả, và cũng không có ai để ý tới số mạng của anh ta. Con người tình cờ bị chết! Không ai lấy đó làm thích thú. Sau đó Peter Carey xin nghỉ hưu. Nhiều năm trôi qua, tôi mới biết được hắn ta đang trú ngụ ở đâu. Tôi nghĩ hắn ta gây ra tội ác tày trời cũng chỉ vì chiếc hộp sắt tây kia. Bây giờ thì chắc chắn hắn ta phải trả tiền cho tôi, để tôi lờ tịt đi câu chuyện tội ác.

Qua một người thủy thủ, người này đã gặp lão Peter ở Luân Đôn, tôi được biết hắn đang sống ở đây. Tôi liền đi đến đó với hy vọng sẽ kiểm soát được món gì đấy. Trong đêm đầu tiên hắn hứa sẽ cho tôi một món tiền lớn đủ cho tôi sống hết cuộc đời không phải vất vả với nghề thủy thủ nữa. Cuộc ngã giá cuối cùng chúng tôi sẽ gặp lại nhau sau hai đêm nữa.

Tôi lại đến và thấy hắn đang say rượu. Tâm địa thật xấu xa bỉ ổi. Chúng tôi ngồi nói chuyện với nhau, ôn lại quãng đời xa xưa. Hắn ta càng uống nhiều chừng nào, thì bộ mặt của hắn càng làm cho tôi căm ghét chừng ấy. Tôi trông thấy ngọn lao gác trên tường, và nghĩ đại có khi cần đến cho mình. Hắn cũng không chịu được nữa. Hắn chộp lấy con dao lớn và xông vào tôi, phun nước bọt vào người tôi, văng những lời thô tục xúc phạm đến tôi. Tôi thấy hắn chuẩn bị một hành động giết người. Nhưng hắn chưa kịp rút con dao ra, tôi đã nhanh tay hơn lấy ngọn lao đóng chặt hắn vào bức tường. Hắn gào thét thật thảm thiết. Bộ mặt của hắn cho đến tận bây giờ tôi không thể nào quên được và vẫn ám ảnh tôi, không sao tôi chộp mắt được. Máu chảy ra như suối, còn tôi thì cứ ngây ra như ngỗng đực. Xung quanh im lặng như tờ, tôi cảm thấy yên tâm. Nhìn quanh, tôi thấy hộp sắt tây để trên giá sách. Tôi cũng có quyền như lão Peter? Tôi cầm lấy hộp sắt tây vội vã bước ra khỏi nhà. Do bộp chộp, tôi đã để quên gói thuốc của mình ở trên bàn.

Còn bây giờ tôi sẽ kể cho các ngài nghe phần lạ lùng nhất của câu chuyện này. Vừa bước ra khỏi nhà, tôi nghe thấy tiếng bước chân của ai đó. Tôi trốn vào một lùm cây. Tôi thấy có một người đi đến căn phòng của lão Peter. Khi bước vào nhà, anh ta bỗng hét lên như người bị hớp hồn và bỏ chạy thục mạng. Còn tôi thì đánh lừa tất cả mọi người, cuộc một mạch hơn mười dặm đến Tunbridge Wells và leo lên tàu hỏa đi Luân Đôn.

Khi tôi mở chiếc hộp ra, trong đó không còn một cái gì hết, ngoài mớ giấy tờ, mà tôi chần chừ chưa chịu đem đi bán. Tôi không còn quyền lực gì đối với tên Peter hắc ám kia, tôi lang thang thơ thẩn quanh Luân Đôn không một xu dính túi. Tôi còn nghề thủy thủ trong tay. Tôi đã trông thấy dòng thông báo tìm người lao cá với số lương khá hậu hĩ. Tôi lập tức đến gặp sở giao dịch và người ta đã chỉ tôi đến đây. Đây là tất cả những gì tôi được biết. Mặc dù tôi có tội giết người, nhưng đáng lẽ công lý phải biết ơn tôi, tôi đã tiết kiệm cho nhà nước khoản chi phí để mua một giấy thông lộng.”

- Lời khai khá chặt chẽ, - Holmes nói và đứng dậy. - Hopkins, tôi nghĩ, ngài hãy mau chóng thả chàng trai đã bị bắt ra ngay. Và căn phòng này không hợp với ngài Patrick Cairns một chút nào.

- Tôi không có cách nào để bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với ngài, thưa ngài Holmes, - Hopkins đáp. Cho đến bây giờ tôi vẫn chưa thể hiểu, bằng cách nào ngài đã đạt được những kết quả như vậy.

- Đơn giản thôi. Ngay từ đầu tôi đã đi đúng hướng, trước đó tôi không được biết về cuốn sổ tay, nó đã đánh lạc hướng cả ngài lẫn tôi. Nhưng đầu sao, khi nghe chuyện này tôi đã đi theo một khả năng được chọn. Một người lực lưỡng, khỏe mạnh, biết sử dụng ngọn lao, uống rượu rum và bao đựng thuốc lá làm bằng da hải cẩu, với một loại thuốc lá khá nặng. Tất cả những sự vật đó, làm cho tôi nghĩ ngay tới những người đi biển. Tôi khẳng định, hai chữ viết tắt “P.K”, chỉ là một sự trùng hợp ngẫu nhiên. Bao đựng thuốc không phải là của Peter Carey, bởi ông ta rất ít hút thuốc. Trong “cabin” của ông ta lại không hề tìm thấy tẩu thuốc. Ngài hẳn còn nhớ khi tôi hỏi trong phòng còn rượu nào khác hay không? Ngài nói có Cồnhắc và Whisky nhưng chưa uống tới. Vậy ai là người uống rượu rum, một khi trong tay có sẵn Cồnhắc và Whisky? Có phải chỉ những người dân đi biển không nào? Tôi tin chắc rằng, ngoài dân đi biển ra không có ai vào đây.

- Làm cách nào ngài tìm ra được ông này?

- Ôi! Cái đó thật đơn giản. Tay thủy thủ kia chỉ có thể từ trong số những người cùng đi biển với lão Peter Carey trên con tàu “Một chân trên biển cả”. Theo chỗ tôi được biết, Peter Carey không đi trên một con tàu nào khác nữa. Tôi mất ba ngày để đánh điện đi Dundee nhằm mục đích xác định lại danh sách những người đã đi trên tàu “Một chân trên biển cả” trong năm 1883. Và tôi được biết trong số những người thợ xiên cá có một người tên là Patrick Cairns trùng với các chữ cái trên bao đựng thuốc lá. Hướng điều tra của tôi coi như đã hoàn thành. Tôi nghĩ rằng, người này nhất định đang ở Luân Đôn và tìm cách chạy trốn khỏi nước Anh. Vì thế tôi bỏ mấy ngày ở East End, bịa ra chuyện thám hiểm Nam Cực, đặt một số điều kiện béo bở đối với những người thợ săn cá và họ sẽ làm việc dưới quyền chỉ huy của thuyền trưởng Basil. Kết quả thì... Như ngài thấy đấy.

- Thật kỳ diệu biết bao. - Hopkins thán phục.

- Ngài phải thả ngay anh chàng Neligan. - Holmes nói. - Tôi cho rằng ngài nên có lời xin lỗi vì hành động của mình đối với anh ta. Cần phải trả lại cho anh ta chiếc hộp sắt tây ấy. Tất nhiên những chứng khoán đã bị Peter Carey bán, coi như không còn nữa... Xe đã đến. Hopkins, ngài có thể đem ông ta đi. Nếu cần sự có mặt của tôi ở tòa, ngài hãy điện sang Na Uy cho tôi biết, địa chỉ chính xác của tôi sẽ báo cho ngài sau.

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/pho-hac-am-sherlock-holmes>